TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐST-DS	*Yên Phong, ngày 23 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 148/2024/TLST – DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Công ty Cổ phần M; địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công Tr – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy Th – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ miền Bắc.

Ông Cao Duy Th ủy quyền lại cho: Ông Đặng Hồng L, ông Nguyễn Ngọc T, bà Hoàng Lương Linh Ch, ông Phạm Thanh H – Chuyên viên xử lý nợ;

Cùng trú tại: Tầng 12, tòa nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Ngân hàng TMCP VN; địa chỉ: Tòa VP bank Tower, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L – Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đào Tuấn V, bà Vi Thị Th – Chuyên viên xử lý nợ.

Cùng trú tại: Tòa VP bank Tower, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Lương Văn D, sinh năm 1986; chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1991.

Đều trú tại: Thôn Trần Xá, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(Chị Nguyễn Thị Ngọc đã ủy quyền cho chồng là anh Lương Văn Dinh)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Lương Văn D, chị Nguyễn Thị Ng phải trả Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP VN tổng số tiền còn nợ theo hợp đồng LN2210277238338 ký ngày 11/11/2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 05/01/2023 (LD2303705783);

Tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 15/01/2025 là 4,125,378,665 đồng (Bốn tỷ một trăm hai mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng); Nợ gốc: 3,382,437,655 đồng, Nợ lãi: 948,659,034 đồng, Nợ lãi chậm trả: 74,281,976 đồng cụ thể như sau:

+ Anh Lương Văn D và chị Nguyễn Thị Ng phải thanh toán cho Công ty Cổ phần M tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/01/2025 là: 4,084,124,877 đồng (trong đó, Nợ gốc: 3,071,413,278 đồng, Nợ lãi: 939,172,443 đồng, Nợ lãi chậm trả: 73,539,156 đồng);

+ Anh Lương Văn D và chị Nguyễn Thị Ng phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP VN tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/01/2025 là: 41,253,788 đồng (trong đó, Nợ gốc: 31,024,377 đồng, Nợ lãi: 9,486,591 đồng, Nợ lãi chậm trả: 742,820 đồng).

Kể từ ngày 16/01/2025 anh Lương Văn D, chị Nguyễn Thị Ng tiếp tục phải chịu lãi suất quá hạn, lãi chậm trả theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

2.2. Nếu anh Lương Văn D, chị Nguyễn Thị Ng không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP VN thì Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP VN có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản của anh Lương Văn D, chị Nguyễn Thị Ng đã thế chấp tại Ngân hàng TMCP VN để Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP VN thu hồi toàn bộ số tiền còn nợ Công ty và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Cụ thể kê biên, phát mại các tài sản sau:

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại đất tại thửa đất số 70, tờ bản đồ số 24, địa chỉ: xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Giấy CNQSDĐ, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 118182, Số vào sổ cấp GCN: CS01075 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/4/2022 mang tên ông Lương văn D và bà Nguyễn Thị Ng.

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại đất tại thửa đất số 309, tờ bản đồ số 20, địa chỉ: xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 118153, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: CS04122 do Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/4/2022 mang tên ông Lương Văn D.

Trường hợp phát mại tài sản trên mà không đủ thanh toán cho khoản vay thì anh Lương Văn D, chị Nguyễn Thị Ng phải tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

2.3. Về án phí: Anh Lương Văn D và chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 56.062.689 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả Công ty Cổ phần M số tiền 52,360,000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số BLTU/23/0002558 ngày 29/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP VN số tiền 10,080,000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số BLTU/23/0002559 ngày 29/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./..

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong;
- THADS huyện Yên Phong;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Chu Minh Nam